

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI

MÔN: ĐỊA LÍ 10 – NH: 2020 – 2021

** Cấu trúc đề KT lại gồm 6 điểm lí thuyết – 4 điểm thực hành theo khung điểm 4, 3, 2, 1: biết, hiểu, vận dụng, vận dụng cao

A. LÝ THUYẾT

BÀI 35: VAI TRÒ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

* **Cơ cấu và vai trò của các ngành dịch vụ:**

1. Cơ cấu: hết sức phức tạp.

Gồm 3 nhóm:

- Dịch vụ kinh doanh: tài chính, bảo hiểm, giao thông vận tải...
- Dịch vụ tiêu dùng: bán buôn, bán lẻ, du lịch...
- Dịch vụ công: các hoạt động đoàn thể, hành chính công.

2. Vai trò:

- Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất.
- Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.
- Khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học.

BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Vai trò và đặc điểm ngành giao thông vận tải:

1. Vai trò:

- Đảm bảo cho các quá trình sản xuất xã hội diễn ra liên tục và bình thường.
- Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.
- Thực hiện các mối liên kết KT, XH giữa các địa phương.
- Thúc đẩy hoạt động KT, văn hóa ở những vùng núi xa xôi.
- Củng cố tính thống nhất của nền KT, tạo nên môi giao lưu KT giữa các nước.
- Tăng cường sức mạnh quốc phòng.

2. Đặc điểm:

- Sản phẩm là sự chuyên chở người và hàng hóa.
- Chỉ tiêu đánh giá:
 - + Khối lượng vận chuyển (số hành khách, số tấn hàng hóa).
 - + Khối lượng luân chuyển (người.km; tấn.km).
 - + Cự li vận chuyển trung bình (km).

II. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố ngành GTVT:

1. Điều kiện tự nhiên:

- Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải.
- Ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình GTVT.
- Khí hậu và thời tiết ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của các phương tiện vận tải.

2. Điều kiện KT – XH:

- Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quyết định sự phát triển, phân bố và hoạt động của GTVT.
- Sự phân bố dân cư, đặc biệt là các thành phố lớn, các chùm đô thị ảnh hưởng sâu sắc tới vận tải hành khách, hình thành một loại hình vận tải đặc biệt: GTVT thành phố.

BÀI 37: ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Đường sắt:

1. *Ưu điểm:* Chở hàng nặng, đi xa, tốc độ nhanh, giá rẻ.
2. *Nhược điểm:* Chỉ hoạt động trên tuyến đường cố định, đầu tư lớn
3. *Đặc điểm phát triển:*
 - Khổ đường ray ngày càng rộng.
 - Tốc độ và sức vận tải ngày càng tăng.
 - Mức độ tiện nghi ngày càng cao, các toa chuyên dụng ngày càng đa dạng.
4. *Phân bố:* Nơi phát triển mạnh: Châu Âu, Hoa Kỳ...

II. Đường ô tô:

1. *Ưu điểm:*
 - Tiện lợi, cơ động, thích ứng cao với các điều kiện địa hình.
 - Có hiệu quả kinh tế cao ở các cự li ngắn, trung bình.
 - Đáp ứng yêu cầu vận chuyển đa dạng của khách hàng.
 - Phối hợp với các phương tiện vận tải khác.

2. *Nhược điểm*: Chi dùng nhiều nguyên, nhiên liệu, ô nhiễm môi trường, ách tắc giao thông.

3. *Phân bố*: Tây Âu, Hoa Kỳ...

III. Đường hàng không:

1. *Ưu điểm*:

- Đảm bảo mối giao lưu quốc tế.
- Sử dụng có hiệu quả thành tựu mới nhất của KHKT.
- Tốc độ vận chuyển nhanh.

2. *Nhược điểm*: Rất đắt, Trọng tải thấp, Ô nhiễm.

3. *Các cường quốc hàng không thế giới*: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, LB Nga.

4. *Các tuyến hàng không sầm uất nhất*: Các tuyến xuyên ĐTD, các tuyến nối Hoa Kỳ với khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

B. BÀI TẬP

1. Xử lí số liệu: tính cự li vận chuyển trung bình (bài tập 4/141)

- tính khoảng cách rút ngắn, % rút ngắn khi đi qua kênh đào Panama (bài tập 2/148 SGK)

2. Vẽ biểu đồ cột: Bài tập 4/137 SGK